

Bản án số: 123/2020/HS-PT
Ngày: 28 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Ông **Phạm Sanh Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Thanh H** do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại bà **Thái Kim L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 1981 tại huyện A, Kiên Giang.

HKTT: ấp 9 C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông **Trần Vũ S** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Kim H**; vợ **Trần Thị O** và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 cho đến nay.

- Bị hại: **Nguyễn T** (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Thái Kim L**, sinh năm 1982 (vợ bị hại; có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

2. Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1942 (mẹ ruột bị hại; có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9 Chợ, xã Đ, huyện A, Kiên Giang

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Đoàn Công T** – Văn phòng Luật sư **Đoàn Công T** – Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư **Trần Q**, Văn phòng Luật sư Q, Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị **Trần Thị O**, sinh năm 1987 (vợ bị cáo H; có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07 tháng 9 năm 2019, do có mâu thuẫn từ trước nên sau khi đi đám về đến nhà tại ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Trần Thanh H cùng vợ là Trần Thị O xảy ra cự cãi với vợ chồng anh Nguyễn T và chị Thái Kim L nhà ở đối diện dưới mé sông, hai nhà cách nhau con lộ nhựa đường tỉnh lộ 967. Tiếp đó H đi qua trước nhà anh T, hai bên xảy ra đánh nhau bằng tay thì được mọi người can ra, kéo H về nhà, nhưng hai bên vẫn tiếp tục chửi nhau và thách thức đánh nhau, H chạy vào nhà bếp của mình lấy 01 cây dao có cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đang để trong ống cắm đũa rồi đi ra trước cửa nhà, hai bên tiếp tục thách thức nhau, lúc này anh T đang ngồi trước hàng ba nhà mình, chị L vợ anh T và bà Tài là mẹ ruột của chị L cũng đang có mặt ở đó, thì H cầm dao chạy qua, vợ của bị can H là chị O kéo H lại nhưng không được, chị L và bà Tài thì ôm T lại, khi H vừa qua tới thì H bị T dùng chân đạp một cái làm H ngã xuống, T định nhào tới tiếp tục đạp H thì H chồm người dậy tay phải cầm dao đâm về phía T, mũi dao trúng vào đùi phải của T thì H và T được mọi người can ra, H được mọi người kéo về nhà, anh T bị đâm trúng đùi làm máu chảy ra nhiều, khiến T bất tỉnh. Liền lúc đó T được mọi người đưa đi cấp cứu sau đó tử vong do bị sốc mất máu cấp. H được Công an mời về làm việc, tại Cơ quan điều tra bị can H đã thừa nhận hành vi dùng dao gây thương tích dẫn đến anh Nguyễn T tử vong.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 552/KL-KTHS ngày 05 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương đùi phải, kích thước 8,5cm x 4cm, sâu 8cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chiều hướng từ trái sang phải và chệch lên trên.

- Tụ máu dưới da và cơ vùng vết thương đùi phải.

- Đứt động mạch đùi phải.

2. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu cấp do vết thương đùi phải gây đứt động mạch đùi phải.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y vật gây thương tích số: 658/KL-KTHS ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Cây dao gửi giám định gây được các thương tích trên người nạn nhân Nguyễn T.

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, 01 bề lưỡi dao sắc bén, 01 bề sống thẳng chiều dài 21cm, lưỡi dao dài 11cm, báng dao nơi rộng nhất 02cm.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:**

1. Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

*** Xử phạt:** Bị cáo **Trần Thanh H - 10 (mười) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08/9/2019.

2 - Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Thanh H có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện gia đình bị hại tổng cộng là 224.264.000đ gồm: tiền xe cấp cứu là 3.000.000đ; tiền chi phí mai táng là 72.264.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000đ (Các đối tượng được hưởng tiền tổn thất tinh thần gồm: bà L1 (mẹ ruột), chị L (vợ), cháu Thanh, Phát (con ruột của anh T).

Bị cáo H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con anh T gồm cháu Nguyễn Tuấn Thanh, sinh ngày 11-11-2012 và Nguyễn Tuấn Phát, sinh ngày 06-8-2018; cấp hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cấp kể từ ngày xét xử cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 29 tháng 6 năm 2020, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Thái Kim L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chuyển tội danh của bị cáo từ tội cố ý gây thương tích sang tội giết người và tăng nặng hình phạt tội giết người; tăng mức bồi thường, yêu cầu bị cáo bồi thường 311.983.000 đồng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Trần Thanh H thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại bà Thái Kim L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:** Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS là chưa đúng tội danh của bị cáo, cấp sơ thẩm lẽ ra phải truy tố bị cáo về tội “Giết người” mới đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bà Thái Kim L kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh của bị cáo là có căn cứ. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

- Luật sư Đoàn Công T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:

Thông nhất với của đại diện Viện kiểm sát cho rằng cây dao bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm, tuy nhiên cần xem xét tư thế của bị cáo khi đâm của bị hại. Bị cáo bị đập té xuống, bị cáo ngồi dậy đâm bị hại. Bị cáo không có chủ đích đâm bị hại từ đầu, chỉ đâm đại thôi, nên về mặt ý chí bị cáo không muốn đâm vào vị trí nguy hiểm. Mặt khác, giữa bị hại và bị cáo là thông gia với nhau, nên ý thức bị cáo giết người là không có. Cấp sơ thẩm xử tội “Cố ý gây thương tích” là có cơ sở và mức án của bị cáo cũng đã phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo; mức bồi thường cũng phù hợp, bị cáo cũng đã có thiện chí bồi thường cho bị hại được số tiền 70.000.000 đồng. Do đó, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Trần Q bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng:

Thông nhất quan điểm hủy án của đại diện Viện kiểm sát. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng với hành vi phạm tội của tội bị cáo. Bản thân bị cáo biết và nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm khi đâm vào cơ thể con người có thể gây nguy hiểm sức khỏe và tính mạng con người, hành vi của bị cáo dùng đâm trực tiếp vào bị hại, hậu quả làm cho bị hại chết ngay sau đó thì không thể là cho là “Cố ý gây thương tích”. Do đó, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của đại diện bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do có mâu thuẫn từ trước nên sau khi đi đám về, vợ chồng H xảy ra cự cãi với vợ chồng anh Nguyễn T và chị Thái Kim L. Hai bên xảy ra đánh nhau bằng tay được mọi người can ra, nhưng cả hai vẫn tiếp tục chửi và thách thức đánh nhau. H chạy vào nhà bếp của mình lấy 01 cây dao có cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chạy qua nhà T thì bị T dùng chân đạp một cái làm H ngã xuống, T định nhào tới tiếp tục đạp thì H chồm người dậy tay phải cầm dao đâm trúng vào đùi phải của T khiến T bất tỉnh và tử vong do bị sốc mất máu cấp trong quá trình cấp cứu. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

Sau khi xử sơ thẩm, đại diện bị hại là bà Thái Kim L kháng cáo yêu cầu chuyển tội danh bị cáo sang tội “*Giết người*” mới phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị xử tăng mức bồi thường.

Nhận thấy, nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn trước đó trong việc làm ăn buôn bán (bán cá) giữa hai bên gia đình bị cáo và bị hại, đỉnh điểm của vụ việc là vào ngày 07/9/2019, sau khi có uống rượu tại đám cưới về, thì bị cáo Trần Thanh H có xảy ra cự cãi với vợ chồng bị hại Nguyễn T, trong lúc cự cãi bị cáo dùng những lời lẽ chửi bới và thách thức đánh nhau, cũng như dùng lời lẽ hăm dọa đâm chết bị hại (theo lời khai của phía gia đình bị hại là bà Thái Kim L), sau đó đã được mọi người khuyên can và kéo bị cáo về. Tuy nhiên, với bản tính hung hăng, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực cộng với sự bức tức trong thời gian dài, từ đó bị cáo trở về nhà lấy dao (loại dao Thái Lan) chạy qua nhà bị hại T để tiếp tục đánh nhau, rồi dùng dao đâm một nhát vào đùi T vết thương làm đứt động mạch chủ, hậu quả làm cho bị hại T chết ngay sau đó. Điều này thể hiện ý thức chủ động ở bị cáo khi thực hiện hành vi của bị cáo. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận bị cáo là người qua gây sự trước với phía bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức được dao Thái Lan là hung khí rất nguy hiểm, sắc bén nếu khi đâm vào cơ thể con người thì sẽ gây nguy hiểm tới tính mạng, sức khỏe và thực tế hậu quả chết người đã xảy ra. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Giết người*”. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là không phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bà Thái Kim L đối với tội danh của bị cáo là có căn cứ.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án thể hiện Biên bản nghị án và Bản án gốc, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo **09** (chín) năm tù, nhưng khi tuyên án tại phiên tòa và phát hành bản án thì lại tuyên xử phạt bị cáo **10** (mười) năm tù, và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác định cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 10 (mười) năm tù. HĐXX xét thấy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bởi Biên bản nghị án và Bản án gốc là căn cứ để HĐXX ban hành Bản án phát hành.

Từ những nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về nội dung và thủ tục tố tụng mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được, cần thiết phải hủy án sơ thẩm, giao về cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung là phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Xét quan điểm đề nghị của vị Luật sư Q cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo như trên là cấu thành tội giết người nên đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về điều tra lại là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Xét quan điểm bào chữa của vị Luật sư T, bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không có chủ đích đâm bị hại từ đầu, chỉ đâm đại thôi, nên về mặt ý chí bị cáo không muốn đâm vào vị trí nguy hiểm. Mặt khác, giữa bị hại và bị cáo là thông gia với nhau, nên ý thức bị cáo giết người là không có. Cấp sơ thẩm xử tội “*Cố ý gây thương tích*” là có cơ sở và mức án của bị cáo cũng đã phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo nên đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp, bởi hành vi bị cáo dùng dao Thái lan là loại hung khí rất nguy hiểm lại sắc bén đâm một nhát vào đùi bị hại làm đứt động mạch, hậu quả dẫn bị hại chết ngay sau đó nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả chết người mà bị cáo đã gây ra, nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của Luật sư là thỏa đáng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Do án sơ thẩm bị hủy nên bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2020/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do án sơ thẩm bị hủy nên bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (7);

Nguyễn Thành Quang